

Số: 66 /QĐ-ĐTKDV.HĐTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng
Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty
TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty
Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Công văn số 5544/BTC-TCCB ngày 25/4/2016 của Bộ Tài chính về việc bàn giao công việc và phân công phụ trách;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 25/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 10/8/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;



Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 29/4/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc giao phụ trách Ban Giám đốc và nhân sự Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Ban Giám đốc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 329/QĐ-ĐTKDV ngày 29/7/2013 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Ban Giám đốc Tổng công ty, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Tổng công ty, Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, Lãnh đạo các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty và các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TK HĐTV.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chi

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Mục đích đánh giá, xếp loại và khen thưởng	2
Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại và khen thưởng	3
Điều 5. Chu kỳ đánh giá, xếp loại và xét khen thưởng	3
Chương II. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN.....	4
Mục 1. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN.....	4
Điều 6. Đánh giá, xếp loại các Công ty TNHH một thành viên.....	4
Mục 2. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP LÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, CHỦ TỊCH CÔNG TY, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	4
Điều 7. Tiêu chí đánh giá Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên	4
Điều 8. Xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên.....	5
Điều 9. Quy trình đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên	5
Mục 3. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP LÀ KIỂM SOÁT VIÊN TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN.....	7
Điều 11. Tiêu chí đánh giá Người quản lý doanh nghiệp là Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên	7
Điều 12. Xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên	7

Điều 13. Quy trình đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên8

Mục 4. KHEN THƯỞNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN8

Điều 14. Hình thức khen thưởng:8

Điều 15. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với các Công ty TNHH một thành viên8

Điều 16. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên.....9

Điều 17. Quy trình xét khen thưởng10

Chương III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ KHEN THƯỞNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN11

Mục 1. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI ĐẠI DIỆN11

Điều 19. Tiêu chí đánh giá Người đại diện11

Điều 20. Xếp loại Người đại diện.....12

Mục 2. KHEN THƯỞNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN12

Điều 21. Hình thức khen thưởng12

Điều 22. Tiêu chuẩn xét khen thưởng12

Mục 3. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ XÉT/ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN.....13

Điều 23. Quy trình đánh giá, xếp loại và xét/đề nghị xét khen thưởng đối với Người đại diện13

Chương IV. CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG13

Điều 24. Nguồn và mức khen thưởng13

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN14

Điều 25. Tổ chức thực hiện14

PHỤ LỤC.....15

Phụ lục 1: Hướng dẫn đánh giá đối với Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty15

Phụ lục 2. Hướng dẫn đánh giá đối với Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên17

Phụ lục 3. Mẫu phiếu tự đánh giá của Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Công ty, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó

Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên.....	18
Phụ lục 4. Mẫu Phiếu đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty (không bao gồm Kiểm soát viên)	20
Phụ lục 5. Tổng hợp Phiếu đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty (không bao gồm Kiểm soát viên).....	21
Phụ lục 6. Mẫu Phiếu tự đánh giá, xếp loại của Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên	22
Phụ lục 7. Mẫu phiếu đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty	24
Phụ lục 8. Mẫu báo cáo thành tích của Công ty TNHH một thành viên đề nghị xét khen thưởng	26
Phụ lục 9. Mẫu báo cáo thành tích của Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên đề nghị xét khen thưởng.....	28
Phụ lục 10. Các bước đánh giá Người đại diện.....	30
Phụ lục 11. Hướng dẫn đánh giá Người đại diện	32
Phụ lục 12. Lưu đồ đánh giá Người đại diện.....	36
Phụ lục 13. Phân loại các trường hợp khi đánh giá Người đại diện.....	37
Phụ lục 14. Mẫu phiếu Người đại diện tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác đại diện vốn và đề xuất hình thức khen thưởng	39
Phụ lục 15. Mẫu phiếu đơn vị quản lý doanh nghiệp đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác đại diện vốn và đề xuất hình thức khen thưởng	43

QUY ĐỊNH

**Về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên,
Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên
và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư
và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 10/8/2017
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước)*

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này điều chỉnh việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng các Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty.

2. Đối tượng áp dụng:

- a. Các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty;
- b. Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty;
- c. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty.

3. Đối tượng không áp dụng: Không xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc tuyến trình khen thưởng thường niên của Tổng công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Công ty TNHH*”: Là Công ty trách nhiệm hữu hạn.
2. “*Tổng công ty*”: Là Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
3. “*Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty (gọi tắt là Công ty TNHH một thành viên/Công ty)*”: Là các Công ty TNHH một thành viên do Tổng công ty làm chủ sở hữu (Tổng công ty trực tiếp thành lập) hoặc Tổng công ty tiếp nhận theo quy định.
4. “*Doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty*”: Là các Công ty cổ phần, các Công ty TNHH hai thành viên trở lên, các liên doanh do Tổng công ty là chủ sở

hữu (Tổng công ty trực tiếp đầu tư góp vốn) hoặc Tổng công ty tiếp nhận theo quy định.

5. “Kỳ đánh giá”: Được tính là năm dương lịch, bắt đầu từ 01/01 đến 31/12 hằng năm.

6. “Người quản lý doanh nghiệp tại Tổng công ty”: Là các cá nhân giữ các chức danh, chức vụ tại Tổng công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

7. “Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty (Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên)”: Là các cá nhân giữ các chức danh, chức vụ tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

8. “Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp (Người đại diện)”: Là người được Tổng công ty cử, ủy quyền làm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

9. “Quy chế Người đại diện”: Là Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

10. “Quy định này”: Là quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Điều 3. Mục đích đánh giá, xếp loại và khen thưởng

1. Đánh giá, xếp loại là căn cứ để Tổng công ty xem xét thực hiện các nội dung sau:

a. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện có nhiều đóng góp đối với hoạt động Tổng công ty;

b. Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên;

c. Thực hiện tiếp tục uỷ quyền, thôi hoặc chấm dứt uỷ quyền đối với Người đại diện;

d. Thực hiện các chính sách khác đối với Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện theo quy định của nhà nước và của Tổng công ty.

2. Khen thưởng để ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khích lệ bằng lợi ích

vật chất đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại và khen thưởng

Việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng dựa trên các nguyên tắc sau:

1. Việc đánh giá, xếp loại gắn liền với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.
2. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
3. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
4. Bảo đảm tính thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; khen thưởng và đề nghị khen thưởng phải chặt chẽ về tiêu chuẩn, đầy đủ về quy trình, thủ tục; không khen trùng.
5. Khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc có thành tích, không nhất thiết phải tuân thủ theo trình tự từ mức thấp đến mức cao; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng ở mức lớn hơn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.
6. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
7. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.
8. Khi đánh giá, xếp loại và khen thưởng, Tổng công ty sẽ xem xét những yếu tố tác động đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp; đóng góp của từng cá nhân trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 5. Chu kỳ đánh giá, xếp loại và xét khen thưởng

1. Việc đánh giá, xếp loại và xét khen thưởng được thực hiện hằng năm và khi xét thấy cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Điều 4 Quy định này.
2. Đánh giá, xếp loại định kỳ đối với cá nhân có thời gian làm Người đại diện, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên trong kỳ đánh giá nhưng không thuộc trường hợp như nêu tại khoản 3 Điều này:
 - a. Trường hợp cá nhân là cán bộ Tổng công ty: Thực hiện vào thời điểm kết thúc kỳ đánh giá (tháng 12 hằng năm).
 - b. Trường hợp cá nhân không là cán bộ Tổng công ty: Thực hiện vào Quý 1 năm tiếp theo của kỳ đánh giá (đối với Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên); Quý 2 năm tiếp theo của kỳ đánh giá (đối với Người đại diện).
3. Trường hợp cá nhân thôi/chấm dứt làm Người đại diện, Người quản lý

doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên trước thời điểm đánh giá định kỳ như nêu tại khoản 2 Điều này: Thực hiện đánh giá trước khi quyết định thôi/chấm dứt làm Người đại diện, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên.

4. Trường hợp đột xuất, theo yêu cầu công việc, Tổng công ty sẽ thực hiện việc đánh giá khi xét thấy cần thiết.

5. Việc xét khen thưởng các Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp được thực hiện vào Quý 2 năm tiếp theo của kỳ đánh giá.

Chương II.

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mục 1.

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Điều 6. Đánh giá, xếp loại các Công ty TNHH một thành viên

Việc đánh giá, xếp loại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Mục 2.

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP LÀ CHỦ TỊCH HĐQT, CHỦ TỊCH CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Việc đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và các hướng dẫn cụ thể tại Mục này.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên

1. **Tiêu chí 1:** Kết quả xếp loại doanh nghiệp.
2. **Tiêu chí 2:** Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình

công tác được giao.

3. Tiêu chí 3: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước, và các quy định của Công ty.

4. Tiêu chí 4: Tham gia các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức.

Điều 8. Xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên

1. “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a. Doanh nghiệp xếp loại A (tiêu chí 1);
- b. Đạt loại Tốt các tiêu chí 2, 3.
- c. Tham gia ít nhất 01 hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức (tiêu chí 4).

2. “Hoàn thành nhiệm vụ” khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a. Doanh nghiệp xếp loại B trở lên (tiêu chí 1);
- b. Đạt loại Trung bình trở lên các tiêu chí 2, 3.
- c. Tham gia ít nhất 01 hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc doanh nghiệp tổ chức (tiêu chí 4).

3. “Không hoàn thành nhiệm vụ”: Các trường hợp còn lại.

4. Trường hợp đặc biệt, Tổng giám đốc xem xét, quyết định việc điều chỉnh các điều kiện xếp loại nêu trên.

Điều 9. Quy trình đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên

1. Căn cứ vị trí công tác, cá nhân viết Bản tự nhận xét và tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3).

Trường hợp cá nhân thôi/chấm dứt giữ chức vụ trước thời điểm đánh giá như nêu tại khoản 2 Điều 5, cá nhân viết bản tự nhận xét và tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ trước khi Tổng công ty thực hiện quy trình thôi/chấm dứt giữ chức vụ.

2. Cá nhân (không bao gồm Người quản lý doanh nghiệp là cán bộ Tổng công ty kiêm nhiệm giữ chức vụ tại Công ty) trình bày Bản tự nhận xét và tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty

hoặc gửi Chủ tịch Công ty.

Trường hợp tại thời điểm đánh giá định kỳ như nêu tại khoản 2 Điều 5, cá nhân đã thôi/chấm dứt giữ chức vụ, cá nhân gửi Hội đồng thành viên Công ty Bản tự nhận xét và tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (không báo cáo tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty).

3. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty lấy ý kiến đánh giá bằng văn bản của cấp ủy Công ty đối với từng cá nhân (không bao gồm Người quản lý doanh nghiệp là cán bộ Tổng công ty kiêm nhiệm giữ chức vụ tại Công ty).

4. Hội đồng thành viên họp, thảo luận và bỏ phiếu kín để đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp theo ba (03) mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục 4). Trường hợp Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch Công ty, Chủ tịch Công ty quyết định phân loại Người quản lý Công ty theo 03 mức độ nêu trên sau khi có ý kiến của cấp ủy Công ty.

5. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty báo cáo Tổng công ty phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại đối với từng cá nhân như nêu tại Điều 10.

Trường hợp tại thời điểm đánh giá định kỳ như nêu tại khoản 2 Điều 5, cá nhân đã thôi/chấm dứt giữ chức vụ, Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty báo cáo Tổng công ty Hồ sơ phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại như nêu tại Điều 10 cùng hồ sơ thôi giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp của cá nhân.

6. Tổng giám đốc Tổng công ty phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại đối với từng cá nhân.

7. Định kỳ hằng năm (Quý 2), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng công ty sẽ họp, bình xét đề nghị khen thưởng đối với cá nhân (nếu có).

Điều 10. Hồ sơ phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên

1. Bản tự nhận xét, tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân (theo mẫu nêu tại Phụ lục 3).

2. Ý kiến của cấp ủy Công ty đối với từng cá nhân (không bao gồm Người quản lý doanh nghiệp là cán bộ Tổng công ty kiêm nhiệm giữ chức vụ tại Công ty).

3. Tờ trình của Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty về đánh giá, xếp loại đối với từng cá nhân.

4. Hồ sơ thôi giữ chức vụ đối với cá nhân (trong trường hợp cá nhân thôi/chấm dứt giữ chức vụ trước thời điểm đánh giá như nêu tại khoản 2 Điều 5)

5. Trường hợp Công ty hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên, ngoài các tài liệu nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, hồ sơ đánh giá, xếp loại còn bao gồm:

- a. Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty về đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp.
- b. Phiếu đánh giá đối với cá nhân (theo mẫu quy định tại Phụ lục 4).
- c. Bản tổng hợp Phiếu đánh giá, xếp loại đối với cá nhân (theo mẫu quy định tại Phụ lục 5).

Mục 3.

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP LÀ KIỂM SOÁT VIÊN TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Điều 11. Tiêu chí đánh giá Người quản lý doanh nghiệp là Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên

1. **Tiêu chí 1:** Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty.
2. **Tiêu chí 2:** Xây dựng và thực hiện chương trình công tác năm, nhiệm kỳ trình chủ sở hữu phê duyệt.
3. **Tiêu chí 3:** Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty.
4. **Tiêu chí 4:** Tham gia các hoạt động do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức.

Điều 12. Xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên

1. **“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”** khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a. Đạt loại Tốt các tiêu chí 1, 2, 3.
 - b. Tham gia ít nhất 01 hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức (tiêu chí 4).
2. **“Hoàn thành nhiệm vụ”** khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a. Đạt loại Trung bình trở lên các tiêu chí 1, 2, 3.
 - b. Tham gia ít nhất 01 hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức (tiêu chí 4).
3. **“Không hoàn thành nhiệm vụ”**: Các trường hợp còn lại.

4. Trường hợp đặc biệt, Tổng giám đốc xem xét, quyết định việc điều chỉnh các điều kiện xếp loại nêu trên.

Điều 13. Quy trình đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp là Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên

1. Cá nhân viết bản tự nhận xét và tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục 6).

2. Ban Quản lý Rủi ro và đơn vị quản lý doanh nghiệp có ý kiến về Bản tự nhận xét, đánh giá của từng cá nhân (theo mẫu quy định tại Phụ lục 7).

3. Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp ý kiến của các đơn vị, báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty xem xét.

4. Tổng giám đốc Tổng công ty xem xét, quyết định phân loại.

Mục 4.

KHEN THƯỞNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Điều 14. Hình thức khen thưởng:

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty.

3. Giấy khen của Tổng giám đốc Tổng công ty.

4. Các hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Trường hợp Công ty TNHH một thành viên triển khai đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng thường niên theo tuyến trình, các Công ty TNHH một thành viên có trách nhiệm:

a. Báo cáo Tổng công ty về đối tượng và nội dung đề nghị khen thưởng.

b. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện lấy ý kiến hiệp ý của Tổng công ty theo quy định.

c. Báo cáo Tổng công ty kết quả khen thưởng.

Điều 15. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với các Công ty TNHH một thành viên

1. **“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính”**: Được Tổng công ty đề nghị xét tặng cho các Công ty TNHH một thành viên đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Tại thời điểm xét khen thưởng, có 02 năm liên tục xếp loại A và trong thời gian đó đã được tặng “Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty”.

- b. Lợi nhuận trước thuế năm xét khen thưởng vượt kế hoạch được giao.
- 2. **“Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty”**: Được Tổng công ty xét tặng cho các Công ty TNHH một thành viên đạt các tiêu chuẩn
 - a. Đạt tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Tổng giám đốc năm xét khen thưởng.
 - b. Lợi nhuận trước thuế năm xét khen thưởng bằng hoặc vượt kế hoạch được giao.
- 3. **“Giấy khen của Tổng giám đốc Tổng công ty”**: Được Tổng công ty xét tặng cho các Công ty TNHH một thành viên đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a. Công ty xếp loại A, không có khiếu kiện, tồn tại.
 - b. Lợi nhuận trước thuế năm xét khen thưởng bằng hoặc vượt kế hoạch được giao.
 - c. Chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước tại địa phương nơi Công ty có trụ sở.
 - d. Tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương nơi Công ty đóng trụ sở.
 - e. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua.
 - f. Làm tốt công tác chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên trong Công ty và thực hiện tiết kiệm.
- 4. Các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên

- 1. **“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính”**: Được Tổng công ty đề nghị xét tặng cho Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên đạt tiêu chuẩn sau: Tại thời điểm xét khen thưởng, có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và trong thời gian đó đã được tặng “Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty”.
- 2. **“Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty”**: Được Tổng công ty xét tặng cho Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a. Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - b. Trong kỳ xét khen thưởng, có đủ từ 09 tháng trở lên giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên.

3. “Giấy khen của Tổng giám đốc Tổng công ty”: Được Tổng công ty xét tặng cho Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - b. Trong kỳ xét khen thưởng, có đủ từ 09 tháng trở lên giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên.
 - c. Chưa đủ điều kiện để xét tặng hình thức khen thưởng cao hơn.
- 4.** Trường hợp đặc biệt, Tổng giám đốc xem xét, quyết định việc điều chỉnh các tiêu chuẩn khen thưởng nêu tại Điều này.

Điều 17. Quy trình xét khen thưởng

- 1.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công ty họp bình xét, đề nghị xét khen thưởng.
- 2.** Công ty TNHH một thành viên trình Tổng công ty hồ sơ xét khen thưởng như quy định tại Điều 18 trước ngày 30/4 của năm liền kề năm xét khen thưởng.
- 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng công ty họp bình xét và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.
- 4.** Tổng công ty xem xét, quyết định khen thưởng.

Điều 18. Hồ sơ xét khen thưởng

- 1.** Tờ trình của Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty về đề xuất khen thưởng đối với Công ty TNHH một thành viên và Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên.
- 2.** Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty TNHH một thành viên họp bình xét, đề nghị xét khen thưởng đối với Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên.
- 3.** Báo cáo thành tích của Công ty TNHH một thành viên (theo mẫu quy định tại Phụ lục 8), Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên (theo mẫu quy định tại Phụ lục 9).
- 4.** Xác nhận của cơ quan quản lý thuế tại địa phương nơi Công ty đóng trụ sở về việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- 5.** Nhận xét của chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở về việc chấp hành pháp luật và tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Chương III.

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ KHEN THƯỞNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Mục 1.

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 19. Tiêu chí đánh giá Người đại diện

1. Tiêu chí 1: Kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; quyền, lợi ích của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- a. Doanh thu.
- b. Lợi nhuận trước thuế.
- c. Số tiền cổ tức (quy đổi theo mệnh giá nếu là cổ phiếu thưởng) hoặc lợi nhuận chuyển về Tổng công ty (đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên).

2. Tiêu chí 2: Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đối với Tổng công ty.

- a. Nợ cổ tức của Tổng công ty.
- b. Nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương và nợ lãi.
- c. Các nghĩa vụ tài chính khác đối với Tổng công ty.

3. Tiêu chí 3: Về quản trị doanh nghiệp:

- a. Doanh nghiệp có tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Doanh nghiệp có báo cáo tài chính được kiểm toán.
- c. Người đại diện có nỗ lực nhằm áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến trong doanh nghiệp.

4. Tiêu chí 4: Tính chấp hành, hợp tác của Người đại diện

- a. Tính chấp hành, hợp tác của Người đại diện đối với các chỉ đạo của Tổng công ty.
- b. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Người đại diện.

c. Số lượng, chất lượng các sáng kiến, đề xuất của Người đại diện đối với Tổng công ty trong việc bảo đảm quyền và lợi ích của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

d. Việc tham gia các Hội nghị, các khóa tập huấn, các khóa hội thảo và các chương trình khác do Tổng công ty tổ chức cho Người đại diện.

5. Tiêu chí 5: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.

Điều 20. Xếp loại Người đại diện

1. **“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (A):** Điểm đánh giá đạt trên 100%.
2. **“Hoàn thành nhiệm vụ” (B):** Điểm đánh giá đạt từ 90% đến 100%.
3. **“Không hoàn thành nhiệm vụ” (C):** Điểm đánh giá đạt dưới 90%.
4. Trường hợp đặc biệt, Tổng giám đốc xem xét, quyết định điều chỉnh các điều kiện xếp loại nêu trên.

Mục 2.

KHEN THƯỞNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 21. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty.
4. Giấy khen của Tổng giám đốc Tổng công ty.
5. Các hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tại từng thời điểm.

Điều 22. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. **“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”** được Tổng công ty xét đề nghị tặng cho Người đại diện đạt các tiêu chuẩn sau: Đã được tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính” và 05 năm tiếp theo đó liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. **“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính”** được Tổng công ty xét đề nghị tặng cho Người đại diện đạt các tiêu chuẩn sau: Tại thời điểm xét khen thưởng, có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và trong thời gian đó đã được tặng “Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty”.

3. **“Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty”** được Tổng công ty xét tặng cho Người đại diện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Có đủ từ 09 tháng làm Người đại diện trong kỳ đánh giá.
- c. Có thực hiện chi trả cổ tức năm xét khen thưởng.

4. **“Giấy khen của Tổng giám đốc Tổng công ty”** được xét tặng cho Người đại diện đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Có đủ từ 09 tháng làm Người đại diện trong kỳ đánh giá.

c. Có thực hiện chi trả cổ tức năm xét khen thưởng.

d. Chưa đủ điều kiện để xét tặng hình thức khen thưởng cao hơn.

5. Các hình thức khen thưởng khác: Được xét tặng cho Người đại diện đạt các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của nhà nước.

6. Trường hợp đặc biệt, Tổng giám đốc xem xét, quyết định việc điều chỉnh các tiêu chuẩn khen thưởng nêu tại Điều này.

Mục 3.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ XÉT/ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 23. Quy trình đánh giá, xếp loại và xét/đề nghị xét khen thưởng đối với Người đại diện

1. Người đại diện tự đánh giá, xếp loại (theo mẫu quy định tại Phụ lục 14) kết quả thực hiện công tác đại diện vốn tại doanh nghiệp (hoặc tại từng doanh nghiệp trong trường hợp cá nhân làm Người đại diện tại từ 02 doanh nghiệp trở lên) và đề xuất hình thức khen thưởng gửi về Tổng công ty trước 30/4 hằng năm đối với Người đại diện không phải là cán bộ Tổng công ty; trước 31/12 hằng năm đối với Người đại diện là cán bộ Tổng công ty; hoặc trước khi thực hiện các thủ tục thôi/chấm dứt ủy quyền làm Người đại diện trong trường hợp cá nhân thôi/chấm dứt làm Người đại diện trước thời điểm đánh giá hằng năm.

2. Trên cơ sở tự đề xuất của Người đại diện, các đơn vị quản lý doanh nghiệp phối hợp với Ban Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan trong Tổng công ty thực hiện việc đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng (nếu có) đối với Người đại diện (theo mẫu quy định tại Phụ lục 15).

3. Tổng giám đốc quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại đối với Người đại diện.

4. Quý 2 hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng công ty họp bình xét và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Tổng công ty quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và trình Bộ Tài chính xét/đề nghị xét khen thưởng cấp Bộ trở lên.

Chương IV.

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Nguồn và mức khen thưởng

Căn cứ vào quy định của nhà nước và quy định của Tổng công ty, Tổng giám đốc quyết định nguồn và mức khen thưởng đối với từng hình thức khen thưởng cho các Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế để phù hợp với những thay đổi của pháp luật và điều kiện hoạt động của Tổng công ty. Trường hợp chưa sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế kịp thời, sẽ thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật tại từng thời điểm.

2. Các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp và các cá nhân, đơn vị trực thuộc Tổng công ty có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung tại Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Tổng công ty để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. /

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chi

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hướng dẫn đánh giá đối với Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty

1. Tiêu chí 1: Kết quả xếp loại doanh nghiệp

1.1. Trường hợp cá nhân thôi giữ chức vụ trước thời điểm đánh giá hằng năm: Không sử dụng tiêu chí 1.

1.2. Trường hợp cá nhân có thời gian giữ chức vụ trong kỳ đánh giá và tại thời điểm đánh giá hằng năm vẫn đang giữ chức vụ:

a. Đối với những Công ty đang thực hiện cổ phần hóa trong kỳ đánh giá: Không sử dụng tiêu chí 1.

b. Đối với những Công ty chưa thực hiện cổ phần hóa trong kỳ đánh giá:

➤ Đối với đối tượng đánh giá không phải là cán bộ Tổng công ty: Sử dụng kết quả xếp loại doanh nghiệp của năm đánh giá.

➤ Đối với đối tượng đánh giá là cán bộ Tổng công ty:

- Tiêu chí 1 được đánh giá dựa trên kết quả xếp loại Công ty tạm tính tại thời điểm kết thúc kỳ đánh giá (tháng 12 hằng năm).

- Trường hợp thay đổi giữa kết quả xếp loại tạm tính và chính thức của Công ty làm ảnh hưởng tới kết quả đánh giá Người quản lý doanh nghiệp là cán bộ Tổng công ty, Quý 1 hằng năm, Tổng công ty sẽ điều chỉnh kết quả đánh giá Người quản lý doanh nghiệp là cán bộ Tổng công ty và điều chỉnh kết quả đánh giá cán bộ hằng năm tại Tổng công ty (nếu cần).

2. Tiêu chí 2: Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác được giao.

- Tốt: Thực hiện đạt từ 90% mục tiêu, nhiệm vụ được giao trở lên.

- Trung bình: Thực hiện đạt từ 70% đến dưới 90% mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Yếu: Thực hiện đạt dưới 70% mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

3. Tiêu chí 3: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.

- Tốt: Thực hiện đúng Điều lệ và các quy định khác của Đảng, không vi phạm quy định về những điều Đảng viên không được làm hoặc vi phạm khác làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đảng. Chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.

- Trung bình: Cơ bản chấp hành Điều lệ và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.

- Yếu: Không hoàn thành nhiệm vụ được tổ chức Đảng giao; vi phạm các quy định về những điều Đảng viên không được làm; không chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.

4. Tiêu chí 4: Tham gia hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức.

- Tham gia ít nhất một (01) hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức.

Phụ lục 2. Hướng dẫn đánh giá đối với Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên

1. Tiêu chí 1: Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty.

- Tốt: Thực hiện đạt từ 90% nhiệm vụ được giao trở lên.
- Trung bình: Thực hiện đạt từ 70% đến dưới 90% nhiệm vụ được giao.
- Yếu: Thực hiện đạt dưới 70% mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chí 2: Xây dựng chương trình công tác năm, nhiệm kỳ trình chủ sở hữu phê duyệt.

- Tốt: Xây dựng chương trình công tác năm, nhiệm kỳ và được chủ sở hữu phê duyệt theo đúng quy định.
- Trung bình: Có xây dựng chương trình công tác năm, nhiệm kỳ nhưng chưa được phê duyệt theo đúng quy định.
- Yếu: Không xây dựng chương trình công tác năm, nhiệm kỳ.

3. Tiêu chí 3: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty.

- Tốt: Thực hiện đúng Điều lệ và các quy định khác của Đảng, không vi phạm quy định về những điều Đảng viên không được làm hoặc vi phạm khác làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đảng. Chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.
- Trung bình: Cơ bản chấp hành Điều lệ và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.
- Yếu: Không hoàn thành nhiệm vụ được tổ chức Đảng giao; vi phạm các quy định về những điều Đảng viên không được làm; không chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định của doanh nghiệp.

4. Tiêu chí 4: Tham gia các hoạt động do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức.

- Tham gia ít nhất một (01) hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức.

Phụ lục 3. Mẫu phiếu tự đánh giá của Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Công ty, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH một thành viên

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(NĂM)**

- Họ và tên:.....
- Chức vụ hiện tại (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Lý do đánh giá: Đánh giá theo định kỳ ☐ Đánh giá do dự kiến thôi giữ chức vụ ☐

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đạt được	Kết quả tự đánh giá	Tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ
1	Kết quả xếp loại Công ty	- Trường hợp Người quản lý doanh nghiệp thôi giữ chức vụ trước thời điểm kết thúc kỳ đánh giá (31/12 hàng năm) hoặc doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa trong kỳ đánh giá: Bỏ tiêu chí này.	- Ghi rõ kết quả xếp loại năm đánh giá của Công ty.	- Ghi rõ: mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ
2	Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác được giao.	- Liệt kê các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác trọng yếu được giao – nêu rõ mức độ hoàn thành từng việc. Lý do chưa hoàn thành công việc. - Nêu các công việc thực hiện thêm ngoài các công việc được giao.	- Ghi rõ mức độ hoàn thành (Tốt, trung bình, yếu) cho tiêu chí này như hướng dẫn nêu tại Phụ lục 1 Quy định này.	
3	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty	- Nêu rõ lý do trong trường hợp chấp hành ở mức trung bình/yếu.	- Ghi rõ mức độ chấp hành (Tốt, trung bình, yếu) như hướng dẫn nêu tại Phụ lục 1 Quy định này.	

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đạt được	Kết quả tự đánh giá	Tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ
4	Tham gia các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức	- Nêu rõ số lượng và tên các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức mà cá nhân tham gia.	- Ghi rõ: Có/Không	

NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP¹
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ chức vụ của Người quản lý doanh nghiệp.

Phụ lục 4. Mẫu Phiếu đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty (không bao gồm Kiểm soát viên)

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Công ty TNHH một thành viên.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(NĂM)**

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐTKDV ngày / / của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp,
Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến đánh giá, nhận xét đối với các đồng chí dưới đây trong việc đảm nhận chức vụ:

T T	Họ tên	Chức vụ	Tiêu chí đánh giá								Đề xuất xếp loại	Ghi chú
			TC 2: Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác được giao		TC 3: Việc chấp hành hành lang, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty			TC 4: Tham gia các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức				
			Tốt	Trung bình	Yếu	Tốt	Trung bình	Yếu	Có	Không		
			4	5	6	7	8	9	10	11		
1	2	3									12	13

Ghi chú:

1. Phiếu hợp lệ:

- Có đóng dấu của Công ty TNHH MTV.
- Đánh dấu "X" vào ô tương ứng với ý kiến đánh giá, nhận xét của cá nhân.

2. Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu không có đóng dấu của Công ty TNHH MTV.
- Phiếu không thể hiện ý kiến về bất kỳ tiêu chí nào.
- Phiếu đánh dấu "X" đồng thời từ 02 mức độ đánh giá trở lên tại từng tiêu chí.
- Phiếu gạch xóa hết họ tên của một hoặc một số đối tượng quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH MTV.
- Phiếu ghi thêm tên người không phải là Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH MTV.

Phụ lục 5. Tổng hợp Phiếu đánh giá, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty (không bao gồm Kiểm soát viên)

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Công ty TNHH một thành viên.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**TỔNG HỢP PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
(KHÔNG BAO GỒM KIỂM SOÁT VIÊN) – NĂM**

T T	Họ tên	Chức vụ	Tiêu chí đánh giá										Đề xuất xếp loại ²	Ghi chú
			TC 1: Kết quả xếp loại doanh nghiệp	TC 2: Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác được giao			TC 3: Việc chấp hành hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty			TC 4: Tham gia các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức				
				Tốt	Trung bình	Yếu	Tốt	Trung bình	Yếu	Có	Không			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

² Ghi rõ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ.

Phụ lục 6. Mẫu Phiếu tự đánh giá, xếp loại của Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KIỂM SOÁT VIÊN
TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(NĂM)**

- Họ và tên:.....
- Chức vụ hiện tại (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Lý do đánh giá:.....

Đánh giá do dự kiến thời giữ chức vụ ☐

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đạt được	Kết quả tự đánh giá	Đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ
1	Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty	- Liệt kê các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác trọng yếu được giao – nêu rõ mức độ hoàn thành từng việc. Lý do chưa hoàn thành công việc. - Nêu các công việc thực hiện thêm ngoài các công việc được giao.	- Ghi rõ mức độ hoàn thành (Tốt, trung bình, yếu) như hướng dẫn nêu tại Phụ lục 1 Quy định này.	- Ghi rõ mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ.
2	Xây dựng chương trình công tác năm, nhiệm kỳ trình chủ sở hữu phê duyệt	- Nêu rõ lý do chương trình công tác chậm được phê duyệt, lý do không xây dựng chương trình công tác	- Ghi rõ mức độ hoàn thành (Tốt, trung bình, yếu) như hướng dẫn nêu tại Phụ lục 1 Quy định này.	
3	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty	- Nêu rõ lý do trong trường hợp chấp hành ở mức trung bình/yếu.	- Ghi rõ mức độ chấp hành (Tốt, trung bình, yếu) như hướng dẫn nêu tại Phụ lục 1 Quy định này.	

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả đạt được	Kết quả tự đánh giá	Đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ
4	Tham gia các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức	- Nêu rõ số lượng và tên các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức mà cá nhân tham gia.	-	

KIỂM SOÁT VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7. Mẫu phiếu đánh giá, xếp loại Kiểm soát viên tại các Công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng công ty

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tên đơn vị: Ban QLRR/Đơn vị quản lý DN

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KIỂM SOÁT VIÊN TẠI CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(NĂM)**

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐTKDV ngày / của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp,

(Ban QLRR/ Đơn vị quản lý doanh nghiệp) có ý kiến đánh giá, nhận xét đối với các đồng chí dưới đây trong việc đảm nhận giữ chức vụ Kiểm soát viên tại Công ty TNHH một thành viên năm như sau:

T T	Họ tên	Chức vụ	Tên Công ty	Tiêu chí đánh giá												Đề xuất xếp loại ³	Ghi chú
				TC 1: Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của KSV			TC 2: Xây dựng chương trình công tác năm, nhiệm kỳ trình chủ sở hữu phê duyệt			TC 3: Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công ty			TC 4: Tham gia các hoạt động xã hội do Tổng công ty hoặc Công ty tổ chức				
				Tốt	Trung bình	Yếu	Tốt	Trung bình	Yếu	Tốt	Trung bình	Yếu	Có	Không			
				5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
1	2	3	4											16	17		

³ Ghi rõ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ.

TM. BAN QUẢN LÝ RỦI RO/ ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Phiếu hợp lệ:

- Đánh dấu "X" vào ô tương ứng với ý kiến đánh giá, nhận xét của cá nhân.
- Ghi rõ đề xuất xếp loại đối với từng Kiểm soát viên.
- Không phải là phiếu không hợp lệ.

2. Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu không có chữ ký của Lãnh đạo đơn vị (Ban QLRR/Đơn vị quản lý Doanh nghiệp).
- Phiếu không thể hiện ý kiến về bất kỳ tiêu chí nào.
- Phiếu đánh dấu "X" đồng thời từ 02 mức độ đánh giá trở lên tại từng tiêu chí.
- Phiếu gạch xóa hết họ tên của một hoặc một Kiểm soát viên.
- Phiếu ghi thêm tên người không phải là Kiểm soát viên.
- Phiếu không ghi rõ đề xuất xếp loại đối với từng Kiểm soát viên.

Phụ lục 8. Mẫu báo cáo thành tích của Công ty TNHH một thành viên đề nghị xét khen thưởng

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....⁴**

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I/ SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.
- Người đại diện theo pháp luật.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II/ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Quy định về việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Công ty TNHH một thành viên, Người quản lý doanh nghiệp tại các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

⁴ Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III/ CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Kết quả xếp loại:

Năm	Kết quả xếp loại doanh nghiệp	Số, ngày, tháng, năm của quyết định xếp loại

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng

LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP⁸
(Ký, đóng dấu)

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu rõ kết quả xếp loại doanh nghiệp, hình thức khen thưởng được Tổng công ty phê duyệt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁸ Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty.

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng

LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP¹²
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹² Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty.

Phụ lục 10. Các bước đánh giá Người đại diện

1. Bước 1: Xác định doanh nghiệp có thuộc diện giám sát đặc biệt hay không?

- Không thuộc diện giám sát đặc biệt: Ghi (0).
- Thuộc diện giám sát đặc biệt: Ghi (1).

2. Bước 2: Xác định “Ảnh hưởng của Tổng công ty tới doanh nghiệp” dựa vào tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- **Nhóm 1:** Các doanh nghiệp mà Tổng công ty nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên.
- **Nhóm 2:** Các doanh nghiệp mà Tổng công ty nắm giữ từ 25% vốn điều lệ đến dưới 51% vốn điều lệ.
- **Nhóm 3:** Các doanh nghiệp mà Tổng công ty nắm giữ dưới 25% vốn điều lệ.
- **Lưu ý:** Trường hợp đặc biệt, căn cứ khả năng thực tế có thể phủ quyết những vấn đề trong doanh nghiệp để xác định ảnh hưởng của Tổng công ty tới doanh nghiệp thuộc nhóm 1, nhóm 2 hay nhóm 3.

*Ví dụ: Tổng công ty sở hữu 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp A. Theo hướng dẫn, ảnh hưởng của Tổng công ty tới doanh nghiệp A thuộc **nhóm 2**. Tuy nhiên, thực tế, hằng năm chỉ có 90% số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp ĐHCĐ hằng năm. Do đó, trường hợp này sẽ xếp vào **nhóm 1**.*

3. Bước 3: Xác định “Ảnh hưởng của Người đại diện tới doanh nghiệp” dựa vào vị trí chức danh mà Người đại diện nắm giữ tại doanh nghiệp.

- **Nhóm 1:** Người đại diện đảm nhiệm vị trí: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.
- **Nhóm 2:** Người đại diện đảm nhiệm vị trí: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp.
- **Nhóm 3:** Người đại diện đảm nhiệm các vị trí khác hoặc không đảm nhiệm vị trí nào tại doanh nghiệp.
- **Lưu ý:** Trường hợp đặc biệt, căn cứ vai trò thực tế của Người đại diện tại doanh nghiệp để xác định ảnh hưởng của Người đại diện tới doanh nghiệp.

Ví dụ: Người đại diện B là Thành viên HĐQT Công ty X. Tuy nhiên, thực tế các ý kiến của B tại cuộc họp HĐQT không có tính chất quyết định, vai trò của B đối với Công ty không được đánh giá cao. Do đó, sẽ xếp B vào nhóm 3 thay vì nhóm 2 như hướng dẫn.

4. Bước 4: Xác định trường hợp đánh giá

- Xác định trường hợp đánh giá cụ thể theo hướng dẫn tại Phụ lục 13.

5. Bước 5: Xác định Kế hoạch và Thực hiện các tiêu chí thành phần (a, b, c, d);

6. Bước 6: Xác định Thực hiện/Kế hoạch đối với các tiêu chí thành phần— a, b, c, d và tỷ trọng tương ứng đối với từng tiêu chí thành phần.

a. Đối với Tiêu chí 1:

- Xác định Kế hoạch, Thực hiện đối với từng tiêu chí a, b, c trong Tiêu chí 1: TC1.a, TC1.b, TC1.c.
- Xác định (Thực hiện/Kế hoạch) của từng tiêu chí thành phần: TC1.a, TC1.b, TC1.c theo hướng dẫn đánh giá nêu tại Phụ lục 11.
- Xác định trọng số đối với từng tiêu chí thành phần: TC1.a, TC1.b, TC1.c theo Phụ lục 13.

b. Đối với Tiêu chí 2, Tiêu chí 3, Tiêu chí 4:

→ Thực hiện tương tự Tiêu chí 1 như nêu tại mục a.

7. Bước 7: Xác định Thực hiện/Kế hoạch đối với các Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5 và tỷ trọng tương ứng đối với từng Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5.

a. Xác định (Thực hiện/Kế hoạch) của Tiêu chí 1:

$$TH/KH_{1.Kết\ quả\ SXKD} = (TH/KH_{a.Doanh\ thu} * Trọng\ số_{a.Doanh\ thu}) + (TH/KH_{b.Lợi\ nhuận} * Trọng\ số_{b.Lợi\ nhuận}) + (TH/KH_{c.Cổ\ tức} * Trọng\ số_{c.Cổ\ tức})$$

b. Xác định (Thực hiện/Kế hoạch) của Tiêu chí 2, 3, 4: Thực hiện tương tự Tiêu chí 1 nêu trên

c. Xác định (Thực hiện/Kế hoạch) của Tiêu chí 5: Thực hiện theo hướng dẫn đánh giá nêu tại Phụ lục 11.

8. Bước 8: Xác định Tổng điểm đánh giá.

$$\begin{aligned} \text{Tổng điểm đánh giá} = & (TH/KH_{1.Kết\ quả\ SXKD} * Trọng\ số_{1.Kết\ quả\ SXKD}) + (TH/KH_{2.Thực\ hiện\ nghĩa\ vụ\ tài\ chính} * Trọng\ số_{2.Thực\ hiện\ nghĩa\ vụ\ tài\ chính}) + \\ & (TH/KH_{3.Quản\ trị\ DN} * Trọng\ số_{3.Quản\ trị\ DN}) + (TH/KH_{4.Tính\ chấp\ hành,\ hợp\ tác} * Trọng\ số_{4.Tính\ chấp\ hành,\ hợp\ tác}) + (TH/KH_{5.Chấp\ hành\ đường\ lối,\ chủ\ trương} * Trọng\ số_{5.Chấp\ hành\ đường\ lối,\ chủ\ trương}) \end{aligned}$$

TT	Nội dung	Thực hiện/Kế hoạch tiêu chí thành phần (viết tắt là TCTP) – a, b, c, d			Ghi chú
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	TH/KH TCTP	
5	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của DN	Tốt: TH/KH = 100% Trung bình: TH/KH = 70% Yếu: TH/KH = 50%			- Tốt: Thực hiện đúng Điều lệ và các quy định khác của Đảng, không vi phạm quy định về những điều Đảng viên không được làm hoặc vi phạm khác làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đảng. Chấp hành PL của NN và các quy định của DN. - Trung bình: Cơ bản chấp hành Điều lệ và các quy định khác của Đảng, pháp luật của NN và các quy định của DN. - Yếu: Không hoàn thành nhiệm vụ được tổ chức Đảng giao; vi phạm các quy định về những điều Đảng viên không được làm; không chấp hành pháp luật của NN và các quy định của DN
Tổng điểm đánh giá = $(TH/KH_1 \cdot \text{Kết quả SXKD} \cdot \text{Trọng số}_1 \cdot \text{Kết quả SXKD}) + (TH/KH_2 \cdot \text{Thực hiện nghĩa vụ tài chính} \cdot \text{Trọng số}_2 \cdot \text{Thực hiện nghĩa vụ tài chính}) + (TH/KH_3 \cdot \text{Quản trị DN} \cdot \text{Trọng số}_3 \cdot \text{Quản trị DN}) + (TH/KH_4 \cdot \text{Tình chấp hành, hợp tác} \cdot \text{Trọng số}_4 \cdot \text{Tình chấp hành, hợp tác}) + (TH/KH_5 \cdot \text{Chấp hành đường lối, chủ trương} \cdot \text{Trọng số}_5 \cdot \text{Chấp hành đường lối, chủ trương})$					

III/ Cách xác định số Thực hiện và số Kế hoạch:

Mục này hướng dẫn cách đánh giá Người đại diện trong trường hợp thời gian được đánh giá không trùng khớp với kỳ đánh giá (từ 01/01 đến 31/12 hàng năm). Dựa trên thời gian công tác của Người đại diện tại doanh nghiệp, cần xác định “kỳ lấy số liệu” để đánh giá các tiêu chí phản ánh đúng những cống hiến của Người đại diện tại doanh nghiệp.

- Ngày đầu tiên của “kỳ lấy số liệu”: Là ngày cuối cùng của quý có chứa Ngày bắt đầu làm Người đại diện.
- Ngày cuối cùng của “kỳ lấy số liệu”: Là ngày cuối cùng của quý có chứa Ngày kết thúc/Ngày dự kiến kết thúc làm Người đại diện.

Lưu ý: Người đánh giá có thể sử dụng ngày cuối quý liên trước để phản ánh hợp lý những cống hiến của Người đại diện.

Ví dụ: + Thời gian làm việc của Ông Nguyễn Văn B tại DN là từ 21/2/2016 đến 7/9/2016 thì “kỳ lấy số liệu” sẽ là 31/3/2016 đến 30/9/2016.

+ Thời gian làm việc của Bà Nguyễn Văn D từ 2/1/2016 đến 5/10/2016 thì “kỳ lấy số liệu” sẽ là 31/12/2015 đến 30/9/2016.

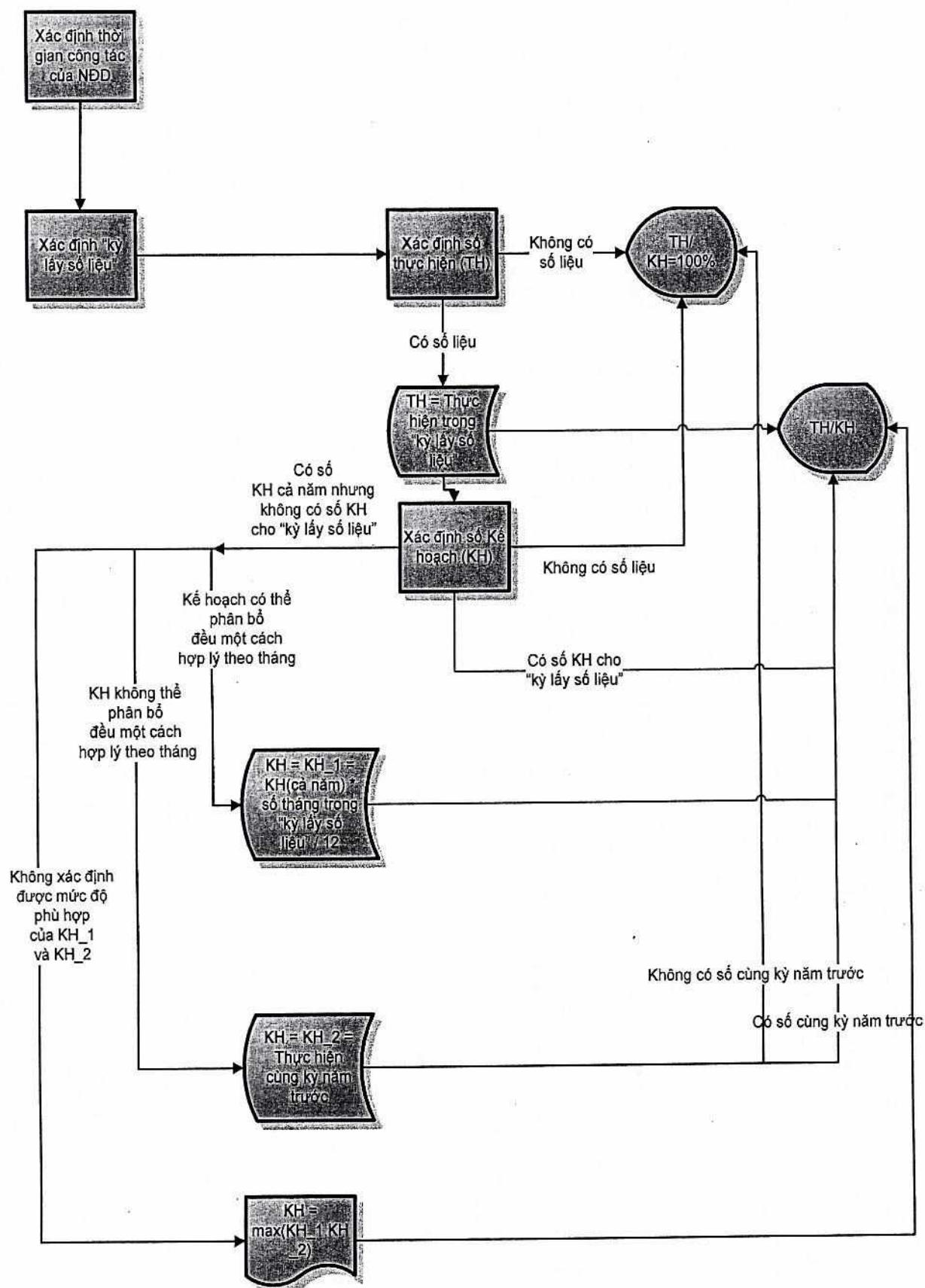
Kỳ lấy số liệu	Xác định số Thực hiện (TH)	Xác định số Kế hoạch (KH)		TH/KH	Ghi chú	
		Có số liệu hay không?	KH có phân bổ theo tháng được hay không?			
Kỳ lấy số liệu ≤ 3 tháng	Không có số Thực hiện trong "kỳ lấy số liệu"	Không phải xác định		100%		
		Không phải xác định		100%		
		Có số KH cho "kỳ lấy số liệu" ¹³	N/A	KH = số Kế hoạch trong "kỳ lấy số liệu"	- Tính toán tổng thưởng TH/KH - Nếu kết quả tính vượt quá 200% thì TH/KH=200%	Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B sẽ có TH = Thực hiện (từ 31/3/2016 đến 30/9/2016)
		Không số KH cho "kỳ lấy số liệu"	Có	$KH = KH_{\text{cả năm}} \times \frac{\text{số tháng trong "kỳ lấy số liệu"}}{12}$ (kỳ hiệu là KH ₁)		Ví dụ: TH/KH = Thực hiện (từ 31/3/2016 đến 30/9/2016)/ Thực hiện (từ 31/3/2015 đến 30/9/2015)
Từ 3 tháng đến dưới 12 tháng và năm trong 1 kỳ đánh giá	Có số Thực hiện trong "kỳ lấy số liệu"	KH= Thực hiện của "kỳ lấy số liệu" cùng kỳ năm trước đó		KH = Giá trị lớn hơn giữa (KH ₁ , KH ₂)		
		Không thể xác định				
Thời gian đánh giá NĐD thuộc 2 kỳ đánh giá liên tiếp	$TH/KH = \frac{\text{Thực hiện kỳ trước}}{KH \text{ kỳ trước}} \times \text{Số tháng kỳ trước} + \frac{\text{Thực hiện kỳ sau}}{KH \text{ kỳ sau}} \times \text{Số tháng kỳ sau}$ Tổng số tháng trong kỳ lấy số liệu - Trên cơ sở lấy số liệu chính thức, nếu không có số liệu chính thức thì lấy số ước. - Nguyên tắc xác định số Thực hiện và Kế hoạch trong công thức áp dụng tương tự như các nguyên tắc tại trường hợp "kỳ lấy số liệu" từ 3 tháng đến 12 tháng. - Kỳ trước: Là "kỳ lấy số liệu" thuộc kỳ đánh giá trước. - Kỳ sau: Là "kỳ lấy số liệu" thuộc kỳ đánh giá sau.					

III/ Lưu đồ đánh giá Người đại diện

Việc đánh giá Người đại diện được thể hiện dưới dạng lưu đồ như nêu tại Phụ lục 12.

¹³ Người đánh giá có thể sử dụng số Kế hoạch dự thảo trong một số trường hợp đặc biệt

Phụ lục 12. Lưu đồ đánh giá Người đại diện



Phụ lục 13. Phân loại các trường hợp khi đánh giá Người đại diện

A/ Hướng dẫn đối chiếu bảng đánh giá:

DN thuộc diện giám sát đặc biệt (GSDB): Không: (0); Có: (1).

Ảnh hưởng của Tổng công ty tới DN: Nhóm 1: (1); Nhóm 2: (2); Nhóm 3: (3).

Ảnh hưởng của Người đại diện tới DN: Nhóm 1: (1); Nhóm 2: (2); Nhóm 3: (3).

Ví dụ: Trường hợp 1: 0-1-1: + DN không thuộc diện giám sát đặc biệt.

+ Tổng công ty nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên.

+ Người đại diện đảm nhiệm vị trí: Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Giám đốc DN.

B/ Các trường hợp đánh giá:

Trường hợp đánh giá	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
DN thuộc diện GSDB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Ảnh hưởng của TCT tới DN	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3
Ảnh hưởng của NDD tới DN	1	1	1	2	2	2	3	3	3	1	1	1	2	2	2	3	3	3
1 Kết quả, hiệu quả hoạt động SXKD của DN; quyền, lợi ích của TCT tại DN	58%	56%	54%	52%	50%	45%	40%	35%	30%	35%	33%	31%	29%	28%	26%	24%	22%	20%
a Doanh thu	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%
b Lợi nhuận trước thuế	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%
c Số tiền cổ tức (quy đổi theo mệnh giá nếu là cổ phiếu thường) hoặc lợi nhuận chuyển về TCT (đối với CT TNHH 2TV trở lên)	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%
2 Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của DN đối với TCT	18%	17%	17%	16%	15%	14%	13%	11%	10%	18%	17%	16%	15%	14%	13%	12%	11%	10%
a Nợ cổ tức của TCT	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%
b Nợ Quỹ HTSXĐNTW và nợ lãi	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%
c Các nghĩa vụ tài chính khác đối với TCT	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%

Trường hợp đánh giá	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
DN thuộc diện GSDB	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Ảnh hưởng của TCT tới DN	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3
Ảnh hưởng của NDD tới DN	1	1	1	2	2	2	3	3	3	1	1	1	2	2	2	3	3	3
3 Về Quản trị DN	14%	13%	12%	11%	10%	9%	8%	6%	5%	10%	9%	8%	7%	7%	6%	5%	4%	3%
a DN có tổ chức ĐHDCĐ	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%
b DN có báo cáo tài chính được kiểm toán	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%
c NDD có nỗ lực nhằm áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến trong DN	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%
4 Tính chấp hành, hợp tác của NDD	5%	9%	13%	16%	20%	28%	35%	43%	50%	32%	36%	40%	43%	47%	51%	55%	58%	62%
a Tính chấp hành và hợp tác của NDD đối với các chỉ đạo của TCT.	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%
b Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của NDD.	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%
c Số lượng, chất lượng các sáng kiến, đề xuất của NDD đối với TCT trong việc bảo đảm quyền và lợi ích của TCT tại DN.	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%
d Việc tham gia các Hội nghị, các khóa tập huấn, các khóa hội thảo và các chương trình khác do TCT tổ chức dành cho NDD.	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%
5 Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của DN	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%
Tổng trọng số	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Phụ lục 14. Mẫu phiếu Người đại diện tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác đại diện vốn và đề xuất hình thức khen thưởng

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẠI DIỆN VỐN
VÀ ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
(NĂM.....)**

- Họ và tên Người đại diện:.....
- Chức vụ hiện tại:.....
- Đại diện vốn tại DN:.....
- Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại DN:.....

I/ Xác định trường hợp đánh giá¹⁴:

Giám sát đặc biệt :

Ảnh hưởng của Tổng công ty đối với DN :

Ảnh hưởng của Người đại diện đối với DN :

→ Trường hợp đánh giá Người đại diện :

II/ Kết quả chấm¹⁵:

¹⁴ Xác định trường hợp đánh giá căn cứ hướng dẫn nêu tại Phụ lục 13.

¹⁵ Kết quả chấm được thực hiện theo hướng dẫn nêu tại Phụ lục 11.

STT	Tiêu chí	Đơn vị chấm	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tiêu chí thành phần (viết tắt là TCTP) - a,b,c,d			TH/KH Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Trong số Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Mức độ hoàn thành Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Ghi chú
					TH/KH TCTP (a, b, c, d)	Trọng số TCTP (a, b, c, d)	KẾT QUẢ				
1	Kết quả, hiệu quả hoạt động SXKD của DN		(1)	(2)	(3) = (2)/(1)	(4)	(5) = (3) * (4)	(6) = Tổng cột (5) ứng với từng TCTP	(7)	(8) = (6) * (7)	
a	Doanh thu	tỷ đồng									
b	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng									
c	Số tiền cổ tức (quy đổi theo mệnh giá nếu là cổ phiếu thưởng) hoặc lợi nhuận chuyển về TCT (đối với Công ty TNHH 2TV trở lên)	tỷ đồng									
2	Nghĩa vụ tài chính với TCT										
a	Nợ cổ tức của Tổng công ty	tỷ đồng									
b	Nợ Quỹ HTSXĐNTW và nợ lãi	tỷ đồng									
c	Các nghĩa vụ tài chính khác đối với Tổng công ty	tỷ đồng									
3	Quản trị DN										
a	DN có tổ chức hợp ĐHĐCĐ	Có/Không									
b	DN có báo cáo tài chính được kiểm toán	Có/Không									
c	NĐD có nỗ lực nhằm áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến trong DN	Có/Không									

STT	Tiêu chí	Đơn vị chấm	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tiêu chí thành phần (viết tắt là TCTP) - a,b,c,d			TH/KH Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Trọng số Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Mức độ hoàn thành Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Ghi chú
					TH/KH TCTP (a, b, c, d)	Trọng số TCTP (a, b, c, d)	KẾT QUẢ				
4	Tính chấp hành, hợp tác của NDD		(1)	(2)	(3) = (2)/(1)	(4)	(5) = (3) * (4)	(6) = Tổng cột (5) ứng với từng TCTP	(7)	(8) = (6) * (7)	
a	Tính chấp hành và hợp tác của NDD đối với các chỉ đạo của Tổng công ty	Tốt/TB/Yếu									
b	Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của NDD	Tốt/TB/Yếu									
c	Số lượng, chất lượng các sáng kiến, đề xuất của NDD đối với TCT trong việc bảo đảm quyền và lợi ích của TCT tại DN	Tốt/TB/Yếu									
d	Việc tham gia các Hội nghị, các khóa tập huấn, các khóa hội thảo và các chương trình khác do Tổng công ty tổ chức dành cho NDD	Tốt/TB/Yếu									
5	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của DN	Tốt/Yếu									

III/ Kết quả đề xuất của Người đại diện¹⁶:

1. Kết quả xếp loại năm

Xếp loại	Đề xuất của Người đại diện
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	☐
Hoàn thành nhiệm vụ	☐
Không hoàn thành nhiệm vụ	☐

2. Đề xuất hình thức khen thưởng năm

Hình thức khen thưởng

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính
 Giấy khen của Chủ tịch HĐQT
 Giấy khen của Tổng giám đốc
 Hình thức khen thưởng
 khác:.....

Kết quả khen thưởng năm trước liền kề

☐ ☐ ☐ ☐

Đề xuất của Người đại diện

☐ ☐ ☐ ☐

Ghi chú:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A): Điểm đánh giá đạt trên 100%.
- Hoàn thành nhiệm vụ (B): Điểm đánh giá đạt từ 90% đến 100%.
- Không hoàn thành nhiệm vụ (C): Điểm đánh giá đạt dưới 90%.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

¹⁶ Đánh dấu "x" vào ô tương ứng.

Phụ lục 15. Mẫu phiếu đơn vị quản lý doanh nghiệp đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác đại diện vốn và đề xuất hình thức khen thưởng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
ĐƠN VỊ.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẠI DIỆN VỐN
VÀ ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
(NĂM.....)

- Họ và tên Người đại diện:.....
- Chức vụ hiện tại:.....
- Đại diện vốn tại DN:.....
- Tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại DN:.....
- Lý do đánh giá: Đánh giá theo định kỳ ☐ Đánh giá do dự kiến thôi làm NĐD ☐

I/ Xác định trường hợp đánh giá¹⁷:

Giám sát đặc biệt :

Ảnh hưởng của Tổng công ty đối với DN :

Ảnh hưởng của Người đại diện đối với DN :

→ Trường hợp đánh giá Người đại diện :

II/ Kết quả chấm:

¹⁷ Xác định trường hợp đánh giá căn cứ hướng dẫn nêu tại Phụ lục 13.

STT	Tiêu chí	Đơn vị chấm	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tiêu chí thành phần (viết tắt là TCTP) - a,b,c,d			TH/KH Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Trọng số Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Mức độ hoàn thành Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Ghi chú
					TH/KH TCTP (a, b, c, d)	Trọng số TCTP (a, b, c, d)	KẾT QUẢ				
			(1)	(2)	(3) = (2)/(1)	(4)	(5) = (3) * (4)	(6) = Tổng cột (5) tăng với từng TCTP	(7)	(8) = (6) * (7)	
1	Kết quả, hiệu quả hoạt động SXKD của DN										
a	Doanh thu	tỷ đồng									
b	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng									
c	Số tiền cổ tức (quy đổi theo mệnh giá nếu là cổ phiếu thưởng) hoặc lợi nhuận chuyển về TCT (đối với Công ty TNHH 2TV trở lên)	tỷ đồng									
2	Nghĩa vụ tài chính với TCT										
a	Nợ cổ tức của Tổng công ty	tỷ đồng									
b	Nợ Quỹ HTSXDNTW và nợ lãi	tỷ đồng									
c	Các nghĩa vụ tài chính khác đối với Tổng công ty	tỷ đồng									
3	Quản trị DN										
a	DN có tổ chức họp ĐHĐCĐ	Có/Không									
b	DN có báo cáo tài chính được kiểm toán	Có/Không									
c	NĐD có nỗ lực nhằm áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến trong DN	Có/Không									

STT	Tiêu chí	Đơn vị chấm	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tiêu chí thành phần (viết tắt là TCTP) - a,b,c,d			TH/KH Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Trọng số Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Mức độ hoàn thành Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5	Ghi chú
					TH/KH TCTP (a, b, c, d)	Trọng số TCTP (a, b, c, d)	KẾT QUẢ				
4	Tính chấp hành, hợp tác của NDD		(1)	(2)	(3) = (2)/(1)	(4)	(5) = (3) * (4)	(6) = Tổng cột (5) ứng với từng TCTP	(7)	(8) = (6) * (7)	
a	Tính chấp hành và hợp tác của NDD đối với các chỉ đạo của Tổng công ty	Tốt/TB/Yếu									
b	Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của NDD	Tốt/TB/Yếu									
c	Số lượng, chất lượng các sáng kiến, đề xuất của NDD đối với TCT trong việc bảo đảm quyền và lợi ích của TCT tại DN	Tốt/TB/Yếu									
d	Việc tham gia các Hội nghị, các khóa tập huấn, các khóa hội thảo và các chương trình khác do Tổng công ty tổ chức dành cho NDD	Tốt/TB/Yếu									
5	Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của DN	Tốt/Yếu									

III/ Kết quả đề xuất của đơn vị quản lý DN¹⁸:

1. Kết quả xếp loại năm

Xếp loại	Đề xuất của Người đại diện
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	☐
Hoàn thành nhiệm vụ	☐
Không hoàn thành nhiệm vụ	☐

2. Đề xuất hình thức khen thưởng năm

Hình thức khen thưởng

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính
 Giấy khen của Chủ tịch HĐTV
 Giấy khen của Tổng giám đốc
 Hình thức khen thưởng khác:

Kết quả khen thưởng
 năm trước liền kề

☐
☐
☐
☐

Đề xuất
 của Người đại diện

☐
☐
☐
☐

Đề xuất của đơn vị
 quản lý DN

☐
☐
☐
☐

Ghi chú:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A): Điểm đánh giá đạt trên 100%.
- Hoàn thành nhiệm vụ (B): Điểm đánh giá đạt từ 90% đến 100%.
- Không hoàn thành nhiệm vụ (C): Điểm đánh giá đạt dưới 90%.

CHUYÊN VIÊN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

¹⁸ Đánh dấu “x” vào ô tương ứng.